

Số 993

Tp. Hồ Chí Minh ngày 31 tháng 03 năm 2011

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỪ NGÀY 01/01/2010 ĐẾN NGÀY 31/12/2010**

Kính gửi: GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG THIỆN CHÍ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính niên khóa từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010 từ trang 02 đến trang 08 của Quý Trung Tâm bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động, và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Trung Tâm. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán và kiểm toán Việt Nam và quốc tế được Việt Nam thừa nhận. Quá trình kiểm toán được thực hiện theo các phương pháp qui định, xem xét các bằng chứng liên quan đến những số liệu và giải trình trong báo cáo tài chính nhằm kết luận rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi cho rằng quá trình kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Trung Tâm vào ngày 31/12/2010. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động phản ánh trung thực về các hoạt động của Trung Tâm trong năm kiểm toán từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2010. Báo cáo được soạn thảo dựa trên những chuẩn mực Kế toán quốc tế được chấp nhận và có nội dung phù hợp với đặc điểm riêng biệt của Trung Tâm tại tỉnh Bình Thuận.

Kính chào trân trọng

GIÁM ĐỐC - CPA**TS. PHÙNG THỊ THANH THỦY**
Số CC KTV: D0126/KTV**KIỂM TOÁN VIÊN****ĐẶNG ĐỨC CHUYÊN**
Số CC KTV: 0345/KTV



**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN
TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
THIỆN CHÍ**

Km06 QL01 Hàm Mỹ -Hàm Thuận Nam ĐT/Fax:: (062 3899224) Email:thichico@vnn.vn www.thienchi.org

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

1. Đặc điểm của đơn vị

Hình thức: trung tâm hỗ trợ và phát triển cộng đồng Thiện Chí (gọi tắt TT Thiện Chí) là một Tổ chức xã hội, trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Bình Thuận theo quyết định số 165 QĐ/LHH ngày 08 tháng 12 năm 2005.

Lĩnh vực hoạt động: tư vấn, đào tạo và hỗ trợ phát triển nông thôn.

Phạm vi hoạt động: tỉnh Bình Thuận.

2. Hình thức tổ chức sổ sách: dùng phần mềm WBILAN của Công ty phần mềm kế toán COTE QUEST - FRANCE dùng để theo dõi quỹ tài trợ và hoạt động được ghi trong giấy phép số 165 QĐ/LHH ngày 08 tháng 12 năm 2005.

3. Các chỉ tiêu tài chính :

Các chỉ tiêu tài chính dưới đây đã và đang được thực hiện tại tỉnh Bình Thuận.

3.1. Tài sản hoạt động

Tài sản bao gồm tất cả giá trị dụng cụ làm việc có giá trị lớn hơn 10.000.000đồng. Một số tài sản được thanh lý do không còn giá trị sử dụng cũng như trước đây đã không thực hiện việc khấu hao tài sản:

	ĐVT: VND			
	Số dư đầu kỳ	Số phát sinh tăng	Số phát sinh giảm	Số dư cuối kỳ
Tài sản và dụng cụ làm việc	645.016.034	698.963.605	112.369.000	1.231.610.639
Tại Văn phòng Thiện Chí	30.799.000			30.799.000
Tại Đức Linh	202.690.000		26.674.000	176.016.000
TT vi tính tại Đức Linh	94.585.000	134.909.590	30.575.000	198.919.590
Tại Tánh Linh	163.510.034		7.000.000	156.510.034
TT vi tính tại Tánh Linh	153.432.000	151.390.015	39.920.000	264.902.015
Tại Hàm Thuận Nam		128.484.000	8.200.000	120.284.000
TT vi tính tại Hàm Thuận Nam		284.180.000		284.180.000

3.2. Khấu hao tài sản

Trước đây do không áp dụng khấu hao trên các tài sản và dụng cụ làm việc nên giá trị của các tài sản vẫn còn nguyên giá nên nguồn vốn vẫn giữ nguyên. Trên thực tế nguồn vốn này đã giảm rất nhiều do các tài sản đã bị hao mòn. Do đó, để đánh giá lại tài sản cho được phù hợp với giá trị thực tế nên bắt đầu năm 2009 TT Thiện Chí với sự thống nhất của ban quản lý, quyết định áp dụng khấu hao 50% trên giá trị tài sản. Tổng số tiền khấu hao là: 687.990.120 đ.

3.3. Tình hình nhân viên

	Năm 2010	Năm 2009
Tổng số nhân viên (người) :	55	38
Tổng thu nhập của nhân viên (đ) :	2.817.748.784	1.689.048.500
Bình quân thu nhập (đồng/người/tháng):	4.269.316	3.704.053

Chính sách tăng lương hàng năm vẫn không thay đổi. Tuy nhiên bình quân thu nhập năm 2010 tăng 15% so với năm 2009 một phần do trượt giá trong năm.

TT Thiện Chí có chính sách cho nhân viên mượn tiền quỹ bảo hiểm xã hội (không mượn quá 70% quỹ bảo hiểm xã hội của mình có), trả dần hàng tháng. Tổng số tiền nhân viên tạm ứng đến ngày 31/12/2010 là: 90.536.911đồng.

Năm 2010, TT Thiện Chí đã tham gia chế độ BHXH cho toàn thể nhân viên.

3.4. Hoạt động tín dụng

Hoạt động cho vay vẫn được thực hiện thông qua các nhóm. Tiền cho vay hỗ trợ kinh tế được nâng lên tới mức tối đa là 3.000.000đ và không tính lãi. Bên cạnh đó để tạo công ăn việc làm cho người dân, dự án cũng tiếp tục hỗ trợ cho các cá nhân được vay tới mức tối đa là 20.000.000đ với lãi suất cho vay là 1%/tháng. Năm 2010, dự án tập trung vào chương trình hộ khó khăn cho vay vốn không lãi suất và có lãi suất 1% đối với những hộ vay từ vòng 7 trở lên và có hoàn cảnh tương đối khá để chăn nuôi, trồng trọt hay buôn bán nhỏ.

Tình hình nợ tín dụng như sau:

3.4.1 Cấp tín dụng

	Tổng cộng		Chương trình kinh tế		Chương trình xã hội	
	<u>Lượt</u> <u>vay</u>	<u>Vnd</u>	<u>Lượt</u> <u>vay</u>	<u>Vnd</u>	<u>Lượt</u> <u>vay</u>	<u>Vnd</u>
Tại 31/12/2010		3.285.600.000		3.285.600.000		
a) Vay đặc biệt :		-		-		
b) Vay hộ khó khăn :		3.285.600.000		3.285.600.000		
- Đức Linh		1.553.290.000		1.553.290.000		
- Tánh Linh		1.228.550.000		1.228.550.000		
- Hàm Thuận Nam		503.760.000		503.760.000		

3.4.2 Chuyển giao vốn tín dụng tại Đức Linh cho các xã quản lý

	Tổng cộng		Chương trình kinh tế		Chương trình xã hội	
	<u>Vnd</u>	<u>Vnd</u>	<u>Vnd</u>	<u>vnd</u>	<u>vnd</u>	<u>vnd</u>
Tại ngày 31/12/2010		200.000.000		200.000.000		
- Trà Tân		100.000.000		100.000.000		
- Sùng Nhơn		100.000.000		100.000.000		

3.4.3 Thu nhập từ hoạt động tín dụng năm 2010: 11.015.000VND.

3.5. Chi phí cho hoạt động

Trong năm 2010, các khoản chi phí cho hoạt động của dự án tăng hơn so với năm ngoái. Ngoài những chương trình mà tổ chức đã thực hiện qua các năm thì trong năm 2010, TT Thiện Chí còn triển khai thêm chương trình Nha khoa mẫu giáo và giảm chương trình kịch.

Chi tiết các khoản chi trong năm 2010 như sau:

Nội dung chi phí		Số tiền (VND)
1. Chi phí nguyên liệu:		1.977.957.177
1.1 Chi phí hàng thủ công	1.948.412.177	
1.2 Chi phí hàng vòng chuỗi	29.545.000	
2. Chi phí vật liệu khác, công cụ nhỏ		166.720.393
2.1 Chi phí văn phòng phẩm	36.909.023	
2.2 Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	115.061.370	
2.3 Chi phí máy vi tính trường học	14.750.000	
3. Chi phí năng lượng :		40.669.839
3.1 Chi phí gaz, điện, nước	40.669.839	
4. Chi phí cư trú:		77.086.500
4.1 Chi phí thuê văn phòng, vật dụng văn phòng	77.086.500	
5. Chi phí sửa chữa, nhiên liệu:		419.933.335
5.1 Chi phí xăng xe và sửa chữa xe cho nhân viên công tác	419.933.335	
6. Chi phí đào tạo & dụng cụ, văn phòng phẩm		5.443.433.162
6.1 Chi phí ngày 31/05 (Ngày không hút thuốc lá)	47.932.000	
6.2 Chi phí tập huấn nhóm viên tiết kiệm tín dụng	30.991.578	
6.3 Chi phí tập huấn cộng tác viên	59.775.000	
6.4 Chi phí tập huấn lớp nông nghiệp và thú y	22.387.000	
6.6 Chi phí tham quan chương trình nông nghiệp	34.633.000	
6.7 Chi phí làm mô hình chương trình nông nghiệp	141.312.000	
6.8 Chi phí mua dụng cụ, con giống chương trình nông nghiệp	23.239.500	
6.9 Chi phí photo tài liệu tập huấn	10.843.776	
6.10 Chi phí hội thảo mô hình, hội thi	43.672.500	
6.11 Chi phí vật liệu giáo dục	406.029.211	
6.12 Chi phí tập huấn y tế học đường	349.465.000	
6.13 Chi mua thiết bị cho trường học	59.924.500	
6.14 Chi phí thuốc và thuốc tẩy giun cho trường học	1.248.000	
6.15 Chi cấp học bổng	1.119.222.300	
6.16 Chi phí cho đối tác	82.642.800	
6.17 Chi phí đào tạo nhân viên	190.888.946	
6.18 Chi phí diễn kịch	51.600.000	
6.19 Chi phí tập huấn đội kịch	17.415.000	
6.20 Chi phí mua thuốc tắm mừng chống bệnh sốt rét	10.295.000	
6.21 Chi phí hồ xí sạch cộng đồng	672.087.000	
6.22 Chi phí xử lý rác	430.756.686	
6.23 Chi phí kiểm toán	6.050.000	
6.24 Chi phí tập huấn phụ nữ	63.010.420	
6.25 Chi phí cho hộ khó khăn	353.047.525	
6.26 Chi phí trồng cây	326.364.000	
6.27 Tập huấn hàng thủ công	116.283.900	
6.28 Chi phí cho giáo viên anh văn	40.381.000	
6.29 Chi phí lễ bán tài sản	43.104.500	
6.30 Chi phí khấu hao tài sản	687.990.120	
6.31 Chi phí rủi ro tín dụng	840.900	
7. Chi phí khác :		41.485.240

Nội dung chi phí		Số tiền (VND)
7.1 Chi phí linh tinh	41.485.240	
8. Chi phí di chuyển và dịch vụ khác :		241.998.263
8.1 Chi phí vận chuyển	27.336.500	
8.2 Chi phí công tác nhân viên	114.604.444	
8.3 Chi phí điện thoại, fax, gửi thư	100.057.319	
9. Chi phí nhân viên :		3.551.573.394
9.1 Chi phí lương nhân viên	2.817.748.784	
9.2 Chi phí lương và chi khác cho CTV	456.956.300	
9.3 Chi phí bảo hiểm tai nạn cho nhân viên	15.774.500	
9.4 Chi phí BHXH cho nhân viên	261.093.810	
10. Chi phí tài chính:		151.961.931
10.1 Chi phí ngân hàng 93	96.173	
10.2 Chi phí ngân hàng 94	303.050	
10.3 Chi phí ngân hàng 95	545.487	
10.4 Chi phí ngân hàng 96	164.037	
10.5 Chênh lệch tỷ giá	150.853.184	
Tổng cộng		<u>12.112.819.234</u>

4. Nguồn tài trợ:

Các nguồn tài trợ nhận được trong năm 2010:

Tên tổ chức & cá nhân tài trợ	Tiền VND
1- Newzealand	93.402.150
2- Mekong Plus	4.000.000.000
3- Alice	88.927.300
4- Nhận từ quỹ Ford	392.867.022
5- Vietnam Plus	1.314.283.357
6- Nhận từ BBGV	144.200.000
7- Nhận từ Unilever	478.080.000
8- Ngân hàng HSBC	133.924.968
Tổng cộng	6.645.684.797

Phan Thiết, ngày 31 tháng 12 năm 2010

Giám đốc



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Thân